PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77/2013/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, thực hiện chức năng điều tra cơ bản, dự báo, thông tin tư liệu khí tượng thủy văn, quan trắc môi trường không khí và môi trường nước, quan trắc định vị sét, giám sát biến đổi khí hậu phục vụ phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng trên phạm vi cả nước; tổ chức thực hiện các dịch vụ công khác theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chiến lược phát triển, quy hoạch, chương trình, kế hoạch năm năm, hàng năm, các đề án, dự án của Trung tâm và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Tham gia xây dựng văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về khí tượng thủy văn.

3. Tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn quốc gia, gồm: Khí tượng bề mặt, khí tượng cao không, khí tượng nông nghiệp, thủy văn lục địa và khí tượng thủy văn biển (sau đây gọi chung là khí tượng thủy văn); quan trắc định vị sét, giám sát biến đổi khí hậu; thực hiện chiến lược tổng thể quốc gia về dự báo, cảnh báo thiên tai thuộc phạm vi trách nhiệm của Trung tâm.

4. Tổ chức quan trắc, thu thập dữ liệu trên mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia, quan trắc định vị sét, giám sát biến đổi khí hậu; tổ chức điều tra, khảo sát khí tượng thủy văn, diễn biến địa hình lòng sông, cửa sông và vùng biển, ven bờ để bổ sung tài liệu điều tra cơ bản ở những nơi thiếu trạm quan trắc, nơi thường xảy ra bão, lũ, thiên tai và các hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm khác; thực hiện nhiệm vụ quan trắc môi trường không khí và môi trường nước theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Tổ chức thực hiện công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; phát tin chính thức về diễn biến thời tiết, áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, lụt, triều cường và các hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm khác theo quy định của pháp luật; tổ chức quan trắc và truyền số liệu mực nước biển phục vụ công tác cảnh báo sóng thần, phòng, chống lụt, xâm nhập mặn và các tác động của biến đổi khí hậu, cảnh quan môi trường.

6. Tham gia xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống quốc gia về cảnh báo thiên tai; cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai trên phạm vi cả nước.

7. Tổ chức đánh giá chất lượng điều tra cơ bản và dự báo khí tượng thủy văn thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm; xây dựng, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn cơ bản và chuyên dùng do Nhà nước quản lý; tổ chức cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật.

8. Tham gia thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, thu hồi Giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng và Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy; tham gia thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét được các Bộ, ngành, địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

9. Xây dựng, quản lý và phát triển hệ thống thông tin và các công nghệ khác phục vụ điều tra cơ bản, dự báo khí tượng thủy văn, cảnh báo thiên tai trong mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia.

10. Tổ chức lựa chọn, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo khí tượng thủy văn.

11. Tổ chức thực hiện quyết định thành lập, nâng cấp, hạ cấp, di chuyển, giải thể công trình khí tượng thủy văn; bảo vệ hành lang an toàn kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn thuộc Trung tâm quản lý theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

12. Tham gia thẩm tra việc sử dụng dữ liệu điều tra cơ bản về khí tượng thủy văn, dữ liệu quan trắc định vị sét đối với các công trình, dự án đầu tư xây dựng trọng điểm quốc gia và các công trình, dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định và quản lý đầu tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

13. Thực hiện các nhiệm vụ về biến đổi khí hậu liên quan đến khí tượng thủy văn theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

14. Thực hiện nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định.

15. Tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế về khí tượng thủy văn sau khi được phê duyệt; tham gia thực hiện các hoạt động hợp tác đa phương, song phương, các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về khí tượng thủy văn theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

16. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức, viên chức thuộc Trung tâm theo quy định và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

17. Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ về khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật.

18. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

19. Tổ chức cung cấp, khai thác các dịch vụ về khí tượng thủy văn và môi trường theo quy định của pháp luật.

20. Quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực khí tượng thủy văn theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

21. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

23. Thực hiện phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

24. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, từ chức, biệt phái, nghỉ hưu, thôi việc; thực hiện chế độ tiền

lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, thi đua, khen thưởng đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc Trung tâm theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và theo quy định của pháp luật.

25. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Bộ Tài nguyên và Môi trường và theo quy định của pháp luật.

26. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.

2. Ban Kế hoạch - Tài chính.

3. Ban Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế.

4. Ban Tổ chức cán bộ.

5. Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương.

6. Trung tâm Mạng lưới khí tượng thủy văn và môi trường.

7. Trung tâm Thông tin và Dữ liệu khí tượng thủy văn.

8. Trung tâm Ứng dụng công nghệ và Bồi dưỡng nghiệp vụ khí tượng thủy văn và môi trường.

9. Liên đoàn Khảo sát khí tượng thủy văn.

10. Tạp chí Khí tượng Thủy văn.

11. Đài Khí tượng cao không.

12. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Bắc (trụ sở tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La).

13. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Việt Bắc (trụ sở tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).

14. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc (trụ sở tại thành phố Hải Phòng).

15. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đồng bằng Bắc Bộ (trụ sở tại thành phố Hà Nội).

16. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ (trụ sở tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An).

17. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ (trụ sở tại thành phố Đà Nẵng).

18. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ (trụ sở tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa).

19. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ (trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh).

20. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên (trụ sở tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập các tổ chức sự nghiệp dịch vụ công tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên trực thuộc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Lãnh đạo Trung tâm

1. Lãnh đạo Trung tâm có Tổng giám đốc và không quá 03 Phó Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Tổng giám đốc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về mọi hoạt động của Trung tâm; Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực được phân công.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2014 và thay thế Quyết định số 128/2008/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng